TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 196/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 27 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2019/TLST–HNGĐ ngày 03/4/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị T với ông Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao ông Nguyễn Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 30/4/2009, Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 14/6/2012 và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 21/11/2014 cho đến ngày các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng: Bà Đinh Thị T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 500.000 đồng/tháng (tổng cộng 1.500.000 đồng/03 con/tháng), cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019 cho đến ngày các con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Đinh Thị T nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Bà T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0006655 ngày 03/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được chuyển thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã N, huyện Đ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phượng Diễm